

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2024

“V/v tranh chấp ly hôn, con
chung, cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Nguyệt.

Bà Võ Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung, cấp dưỡng nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Nhà số E, đường L, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Nhà số D, Q, Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị Ngọc T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc T trình bày: Vào năm 2018 bà với ông T1 tìm hiểu, thương yêu nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã K, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung, hiện hai người đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông T1 trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà T, ông T1 chung sống có một người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019, giới tính: nam, hiện nay bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông Trung cấp d nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng kể từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T cam kết không có không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện bà Đỗ Thị Ngọc T Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 23/TB-TLVA ngày 19/3/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 06/TB-TA ngày 19/3/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 19/TB-TA ngày 06/5/2024 đã niêm yết hợp lệ cho ông T1 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T1 không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Nhà số E, đường L, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Quốc T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Nhà số D, Q, Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho ông T1 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T1 không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt ông T1 là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Đỗ Thị Ngọc T với ông Phạm Quốc T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ngọc T xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Phạm Quốc T1, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông T1. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà T với ông T1 đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân. Vì

vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà T, ông T1 chung sống có một người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019, giới tính: nam, hiện nay bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện và để ổn định tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu T2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T tiếp tục giao người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho bà Đỗ Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông Trung cấp d nuôi người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 hàng tháng, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng kể từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của bà T là phù hợp với quy khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình (khoản 2 Điều 7...mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng...) và Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, xử buộc ông Phạm Quốc T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 hàng tháng, mỗi tháng 2.205.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2024 (dương lịch) đến khi cháu Phạm Quốc T2 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Ngọc T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Ngọc T cam kết không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bị đơn ông Phạm Quốc T1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định bà Đỗ Thị Ngọc T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm ông Phạm Quốc T1 phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; từ Điều 81 đến Điều 87; Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc T đối với ông Phạm Quốc T1.

Về hôn nhân: Xử cho bà Đỗ Thị Ngọc T ly hôn ông Phạm Quốc T1.

Về con chung: Tiếp tục giao người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019, giới tính: nam cho bà Đỗ Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Xử buộc ông Phạm Quốc T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Phạm Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 hàng tháng, mỗi tháng 2.205.000 đồng (hai triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2024 (dương lịch) đến khi cháu Phạm Quốc T2 đủ 18 tuổi.

Đến hạn cấp dưỡng mà ông Phạm Quốc T1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì bà Đỗ Thị Ngọc T được quyền làm đơn đến cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An yêu cầu đưa quyết định ra thi hành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Bà Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003191 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ông Phạm Quốc T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Đỗ Thị Ngọc T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Phạm Quốc T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1, TX Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

